TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 184/2024/DS-ST
Ngày 02 – 7 – 2024
V/v tranh chấp hụi và vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Càn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Kim Kết.

Bà Ngô Hồng Dưỡng.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Kim Thia là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi.

Ngày 02 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 289/2024/TLST-DS ngày 10 tháng 5 năm 2024 về việc "Tranh chấp hụi và vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 179/2024/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*:

1. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1969. Địa chỉ cư trú: Ấp C1, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Hồng N, sinh năm 1975. Địa chỉ cư trú: Ấp C1, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn*:

1. Ông Huỳnh Minh C. Địa chỉ cư trú: C1, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Bà Đoàn Thị U. Địa chỉ cư trú: Ấp C1, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện của ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Hồng N, thể hiện:*

Ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Hồng N tham gia các dây hụi do ông Huỳnh Minh C, bà Đoàn Thị U làm đầu thảo, quá trình tham gia hụi, ông T, bà N đã đóng đến khi ông C, bà U đình hụi, như sau:

- Tham gia 03 chưng của dây hụi mở ngày 15/4/2020 âm lịch, loại 1.000.000 đồng/tháng, gồm 56 chưng, đóng được 26 lần với số tiền 78.000.000 đồng.

- Tham gia 03 chưng của dây hụi mở ngày 30/10/220 âm lịch, loại 1.000.000 đồng/tháng, gồm 52 chưng, đóng được 11 lần với số tiền 33.000.000 đồng.

- Tham gia 02 chưng của dây hụi mở ngày 30/11/2020 âm lịch, loại 500.000 đồng, tháng khui 02 lần, gồm 34 chưng, đóng được 14 lần với số tiền 14.000.000 đồng.

Ngoài ra, ông C, bà U có nhờ ông T, bà N tham gia 01 chưng hụi do bà Kiều Th, địa chỉ ấp T2, xã T1 mở vào ngày 30/01/2020 âm lịch loại 2.000.000 đồng/tháng, gồm 40 chưng, hiện dây hụi đã mãn. Quá trình tham gia, bà U đưa tiền cho ông T, bà N đóng được 14 lần và thiếu lại 26 lần tương ứng với số tiền 52.000.000 đồng (ông T, bà N đã đóng xong hụi cho bà Kiều Th). Đồng thời, ông C, bà U còn mượn số tiền 23.000.000 đồng đến nay chưa trả.

Sau khi đình hụi, bà U làm xác nhận nợ ông T, bà N tổng cộng 200.000.000 đồng (gồm 177.000.000 đồng tiền hụi và 23.000.000 đồng tiền mượn). Sau đó, ông C, bà U trả được 20.000.000 đồng và thiếu lại 180.000.000 đồng đến nay chưa trả. Do vậy, ông T, bà N yêu cầu ông C, bà U phải trả trả tổng số tiền còn thiếu nêu trên.

* *Đối với ông Huỳnh Minh C và bà Đoàn Thị U*: Mặc dù đã được tống đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng ông C, bà U không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của ông T, bà N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Hồng N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông Huỳnh Minh C, bà Đoàn Thị U đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là phù hợp.

[2] Nội dung đơn khởi kiện của ông T, bà N phù hợp với danh sách hụi ngày 15/4/2020, 30/10/2020 và 30/11/2020 âm lịch và Giấy chốt tiền hụi ngày 10/12/2021, thể hiện: Ông T, bà N tham gia nhiều dây hụi do ông C, bà U làm đầu thảo và ông C, bà U có mượn thêm số tiền 23.000.000 đồng; sau khi đình hụi, bà U đã làm xác nhận nợ tổng số tiền 200.000.000 đồng. Sau đó, ông C, bà U gửi trả được số tiền 20.000.000 đồng thì không tiếp tục trả số tiền còn lại. Đối với ông C, bà U đã được tống đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng các đương sự không có ý kiến phản đối về nội dung ông T, bà N khởi kiện nên đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Do đó, việc ông T, bà N khởi kiện yêu cầu ông C, bà U trả tổng số tiền 180.000.000 đồng là có căn cứ nên được chấp nhận,

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Theo khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông C, bà U phải chịu: 180.000.000 đồng x 5% = 9.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 463, 466, 468 và 471 của Bộ luật Dân sự; các điều 16 và 19 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về hụi, họ, biêu, phường; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Hồng N.

Buộc ông Huỳnh Minh C, bà Đoàn Thị U trả lại cho ông T, bà N tổng số tiền 180.000.000 đồng (một trăm tám mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông T, bà N cho đến khi thi hành án xong khoản tiền, thì hàng tháng ông C, bà U còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Huỳnh Minh C, bà Đoàn Thị U phải chịu 9.000.000 đồng (chín triệu đồng).

- Ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Hồng N không phải chịu. Hoàn trả lại cho ông T, bà N số tiền đã nộp tạm ứng 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số 0001156 ngày 10/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viễn kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Văn Càn